

Giới tinh hoa làng xã ở Việt Nam

Bùi Xuân Đính¹, Nguyễn Thị Thanh Bình¹

¹ Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: buixuandinh.dth@gmail.com, nguyenttbinh@yahoo.com

Nhận ngày 27 tháng 11 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 1 năm 2018.

Tóm tắt: Làng Việt cổ truyền trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 có một tầng lớp tinh hoa trong các cộng đồng cư dân nông thôn, tầng lớp này đóng vai trò đứng đầu, có ảnh hưởng đến tất cả các khía cạnh chính trị - xã hội, kinh tế và văn hoá của cộng đồng. Làng Việt đương đại cũng có giới tinh hoa, họ là người nổi trội trong quan hệ với các thành viên khác trong làng. Giới tinh hoa làng xã ở Việt Nam hiện nay thể hiện chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Họ đang đóng vai trò dẫn dắt trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của các làng xã Việt Nam.

Từ khoá: Giới tinh hoa, làng xã, truyền thống, Việt Nam.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: The traditional Vietnamese village before the August Revolution of 1945 had an elite class living among the community of rural inhabitants. They assumed the role of leading, influencing all aspects of the community - from the socio-political and economic to the cultural ones. Today's Vietnamese villages also have elites, who are prominent in their relations with other members of the villages. The village elite in Vietnam nowadays demonstrate themselves mainly in the fields of economy, culture and society. They are playing a leading role in the economic, cultural

and social activities of Vietnamese villages.

Keywords: Elite, village, tradition, Vietnam.

Subject classification: Anthropology

1. Mở đầu

Cũng như làng xã Châu Á, làng Việt cổ truyền từng là một chủ đề thu hút nhiều sự quan tâm của giới sử học, dân tộc học trong

các thập niên 1960-1990. Khi nói đến làng Việt truyền thống, một số nghiên cứu đã khẳng định tồn tại một tầng lớp tinh hoa làng xã, rằng những thế lực được xem là “có máu mặt” này trong các làng có vai trò ảnh hưởng, dẫn dắt các mối quan hệ, hoạt động kinh tế, văn hoá - xã hội quan trọng của cộng đồng. Song, hiện chưa có các nguồn tư liệu, khảo cứu minh chứng cho biểu hiện cụ thể của thành phần tập hợp, vai trò và quan hệ thực tế giữa nhóm người nổi trội này với các thành viên còn lại trong cộng đồng.

Trong khi đó, Cách mạng tháng Tám và hơn ba thập niên hợp tác hoá nông nghiệp (1960-1980) đã làm cho cơ cấu tổ chức xã hội của làng Việt truyền thống bị thủ tiêu, và đi kèm với đó là tầng lớp tinh hoa làng xã cũ bị loại trừ. Từ khi thực hiện đổi mới, nhiều khía cạnh trong đời sống văn hoá, thiết chế xã hội của làng xã có sự phục hồi truyền thống: làng trở lại là đơn vị tự cư có chức năng tự quản tương đối như xưa, vai trò trường thôn được khôi phục, nhiều nghi lễ cộng đồng làng được phục hồi và tăng cường. Trong quá trình đó, trong đời sống chính trị - xã hội làng xã (như tranh chấp đất đai, phục dựng các di tích lịch sử và tổ chức lễ hội), phảng phất có bóng dáng, hình ảnh của giới tinh hoa như làng xã truyền thống. Cán bộ, trí thức về hưu, người làm ăn thành đạt có khả năng nổi trội, đứng đầu, có ảnh hưởng tới các hoạt động, phong trào. Điều này đặt ra câu hỏi có hay không “giới tinh hoa làng xã” ngày nay, họ là ai và có khả năng ảnh hưởng ở mức độ nào.

Cho đến nay, chưa thực sự có nghiên cứu nào quan tâm làm rõ câu hỏi trên. Qua chất lọc, tổng hợp kết quả của một số lượng ít ỏi nghiên cứu có liên quan, bài viết này cho rằng, giống như “giới tinh hoa”, thuật ngữ “tinh hoa làng xã” cũng là thuật ngữ ám chỉ, không phải tên tự gọi. Từ trước đến nay, giới khoa học thường sử dụng thuật ngữ này để gọi tầng lớp có quyền lực, thế lực, uy tín và vai trò ảnh hưởng trong đời sống làng xã người Việt trên tất cả các khía cạnh: chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa. Quá trình chuyển đổi của xã hội làng Việt trong lịch sử, đặc biệt là từ sau Cách mạng tháng Tám, cũng kéo theo sự biến đổi về thành phần và vai trò của tầng lớp này. Kinh tế thị trường gần đây kéo theo sự đứt gãy về giá trị văn hoá và đạo đức. Trong xã hội làng Việt đang diễn ra quá trình hình thành và phát triển

một hệ giá trị mới thông qua việc khôi phục các giá trị truyền thống và bao gồm những giá trị hiện đại. Trong quá trình đó, nhiều hình ảnh, vai trò quen thuộc của làng cổ truyền được dựng lại, trong đó có cả những người được xem là giống tầng lớp tinh hoa trước kia. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, kinh tế thị trường cạnh tranh, hệ giá trị đạo đức mới chưa được định hình rõ ràng, việc xác định được ai là người thực sự có uy tín, ảnh hưởng trong cộng đồng trở thành một việc khó khăn. Từ đổi mới đến nay, qua xem xét kỹ các sự kiện ở các làng có thấy xuất hiện vai trò đứng đầu của một số cá nhân, nhưng vai trò đó chỉ mang tính nhất thời và tình huống. Điều này đòi hỏi cần có nhiều nghiên cứu sâu hơn về tầng lớp này cả trong truyền thống và đương đại, cả ở làng Việt và cộng đồng làng bản của các tộc người thiểu số để hiểu rõ hơn và có những ứng xử phù hợp với tầng lớp này. Bài viết này phân tích quan niệm về giới tinh hoa làng xã người Việt, những biểu hiện của giới tinh hoa trong lĩnh vực kinh tế và văn hóa xã hội ở Việt Nam.

2. Quan niệm về giới tinh hoa làng xã người Việt

Giới tinh hoa được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Theo quan niệm chung, giới tinh hoa (elites) là một nhóm ít người có năng lực vượt trội so với số đông còn lại trong cộng đồng, từ đó, nắm được quyền lực, có sức ảnh hưởng lớn đến cộng đồng và có những quyết định mang tính định hướng về chính trị và kinh tế. Quyền lực này có được dựa trên quyền sở hữu và kiểm soát nhiều nguồn lực, trong đó có nguồn lực kinh tế, sự hỗ trợ về mặt chính trị, ý nghĩa biểu tượng

và ưu thế cá nhân. Đặc quyền của giới tinh hoa có được từ quyền thừa kế, quyền sở hữu đất, quyền kiểm soát tài chính, chức vụ hành chính, trình độ học vấn hoặc cấp bậc tôn giáo... Nói cách khác, giới tinh hoa là những người nắm giữ những vị trí hay vai trò có nhiều ảnh hưởng nhất trong những lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội [31, tr.4417]; [13, tr.4420].

Thành phần của giới tinh hoa biểu hiện khác nhau ở mỗi thời kỳ lịch sử, mỗi xã hội, phụ thuộc vào bối cảnh chính trị, kinh tế - xã hội và văn hóa. Giới tinh hoa thể hiện trong tất cả các lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, văn học nghệ thuật, khoa học... Xét trên diện trường hoạt động và phạm vi ảnh hưởng, có giới tinh hoa của các cộng đồng cư dân, của các địa phương trong một quốc gia; có giới tinh hoa của tộc người, của quốc gia dân tộc và có giới tinh hoa mang tầm quốc tế. Điều này phụ thuộc vào tiêu chí và cách đánh giá của từng người. Ngoài ra, có giới tinh hoa tạo ra “sức sống” lâu dài, để lại những giá trị lâu bền; song cũng có giới tinh hoa chỉ có thời gian tồn tại ngắn, để lại giá trị không lớn hay không rõ nét, thậm chí nhiều người thuộc giới tinh hoa lại có những việc làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, do cách hành xử của họ trong bối cảnh của xã hội đương thời.

Ở Việt Nam, có thể coi các lạc hầu, lạc tướng từ thời các Vua Hùng là giới tinh hoa. Đó là những người có tài năng vượt bậc về các mặt chính trị và quân sự, có uy tín trong dân, được vua trao cho các chức vụ cai quản một vùng.

Thời Bắc thuộc, giới tinh hoa thể hiện ở các hào trưởng. Họ là người có trí tuệ, tài năng vượt trội, có lòng yêu nước cao độ, là người phát cờ khởi nghĩa giành độc lập dân tộc (như Hai Bà Trưng, Lý Bí, Phùng

Hung...). Thế kỷ X là thế kỷ “nở rộ” giới tinh hoa Việt, với rất nhiều hào trưởng, như Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh...

Thời phong kiến tự chủ, giới tinh hoa thể hiện ở các vị vua, chúa anh minh (như Trần Nhân Tông, Lê Lợi (Lê Thái Tổ), Lê Thánh Tông, Trịnh Cương...), những người xuất sắc nhất trong đội ngũ trí thức (như Nguyễn Trãi, Phạm Văn Xảo, Trần Nguyên Hãn ở đầu thế kỷ XV) và đội ngũ những người đỗ đạt (như Đỗ Nhuận, Thân Nhân Trung ở nửa sau thế kỷ XV, Nguyễn Quý Đức, Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn ở thế kỷ XVIII) ...

Ở các tộc người thiểu số, các tù trưởng, thủ lĩnh của một vùng, những dòng họ nắm thế lực ở các Mường (lang cun ở người Mường, tạo ở người Thái, thổ ty ở người Tày...) có thể coi là giới tinh hoa.

Thời Pháp thuộc, giới tinh hoa là những người xuất sắc trong đội ngũ các văn thân, sĩ phu yêu nước (tiêu biểu là Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, và đỉnh cao là Nguyễn Ái Quốc). Bên cạnh giới tinh hoa hoạt động chính trị, còn có giới tinh hoa trên lĩnh vực kinh tế (như Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Sơn Hà, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền...), hay lĩnh vực khoa học, văn học nghệ thuật...

Thời cách mạng, giới tinh hoa thể hiện trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, khoa học, văn học - nghệ thuật.

Cái nhìn chung trên đây về giới tinh hoa là cơ sở để nhìn nhận giới tinh hoa ở làng xã người Việt.

Các công trình nghiên cứu về nông thôn người Việt cho thấy, tầng lớp quan viên làng xã, bao gồm các chức sắc, chức dịch, những người có học, những người cao tuổi có trí tuệ, từng giữ các chức trách nhất định (tập hợp trong “hội kỳ anh”) được coi là tinh hoa

làng xã [7, tr.122], [20], [15]. Các nghiên cứu về biến đổi xã hội nông thôn Việt Nam sau này cũng coi tầng lớp chức sắc, có học thức trong làng xã trước Cách mạng tháng Tám là tinh hoa truyền thống. Những miêu tả về xã hội làng Việt cổ truyền cho biết, tinh hoa làng xã đã tồn tại trong xã hội nông dân hàng nghìn năm, từ thời phong kiến, thực dân cho tới thời kỳ cách mạng. Đó là những người có quyền lực chính trị và vai trò ảnh hưởng trong làng xã. Họ có thể là những chức sắc được chính quyền công nhận, các chức dịch về hưu hay một người được người dân kính nể (các thầy đồ, thầy lang, những người đỗ đạt); họ đóng vai trò “dẫn dắt” các khía cạnh của đời sống làng xã (chia cấp ruộng đất; các khoản thu chi trong năm; xây dựng và tu bổ các công trình công cộng, tổ chức các hoạt động thờ cúng, hội hè...). Ở thời kỳ nào, họ cũng có vai trò quan trọng, thường là người đứng đầu trong việc xử lý các mối quan hệ (đồng thuận hay không đồng thuận) giữa làng với nước, giữa làng với các làng khác. Trong quan hệ với nhà nước, có khi tầng lớp tinh hoa còn gây áp lực lên chính quyền bên trên, nhằm tác động tới việc thực hiện chính sách thuế, ruộng đất của nhà nước đối với địa phương. Chính vì vậy, nhiều nghiên cứu về xã hội nông dân và cách mạng ở Việt Nam thường quan tâm tới tầng lớp này và đánh giá cao vai trò lãnh đạo của họ trong cách mạng Việt Nam [26], [20, tr.70], [23].

Quan điểm trên khiến cho nhiều người đặt câu hỏi: liệu có còn tồn tại dạng tinh hoa truyền thống ở nông thôn ngày nay hay không, và nếu có, họ đóng vai trò như thế nào trong đời sống làng xã. Sự kiện một số làng đòi lại đất đình (chẳng hạn làng Lim ở Bắc Ninh), một số làng ở Thái Bình và vài địa phương khác trên đồng bằng Bắc Bộ phản kháng liên quan đến chống tham

nhũng và tranh chấp đất đai những năm cuối thập niên 1980, đầu 1990 đã đặt ra những hướng để tìm hiểu [17], [15]. Nhiều người cho rằng, đứng đầu các phong trào này là một số cựu chiến binh, trí thức về nghỉ hưu ở làng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên các sự kiện đó.

3. Biểu hiện của giới tinh hoa làng xã người Việt trong lĩnh vực kinh tế

Có thể coi tầng lớp địa chủ (theo phân định của “cải cách ruộng đất”) là “tinh hoa làng xã” về phương diện kinh tế. Ngoài sự cần cù, tiết kiệm, họ có đầu óc làm kinh tế, biết “chớp” được các cơ hội “làm ăn”, chủ yếu vào các dịp làng cho đấu thầu (có khi bán) ruộng đất công, hoặc lợi dụng các gia đình nông dân lâm vào cảnh túng quẫn để mua rẻ ruộng đất, tài sản của họ, làm giàu theo kiểu “tích tiểu thành đại”. Từ thế lực kinh tế, nhiều người trong số họ “nhảy vào” diện trường chính trị, hoặc liên kết với quyền lực chính trị để trở thành một “liên minh quyền lực - kinh tế”. Tuy nhiên, việc tham gia chính trị cũng như việc liên kết của họ bị hạn chế vì 2 lý do sau. Thứ nhất, phần lớn họ là những người có trình độ học vấn (Nho học và Quốc học) thấp, không thuộc tầng lớp có phẩm hàm - tiêu chuẩn quan trọng nhất để gia nhập vào hội đồng kỳ mục, cơ quan quản lý làng. Thứ hai, sự giàu có của họ (có nhiều ruộng đất) không ổn định (do tập tục chia ruộng đất cho con cái); đời sống của họ cũng bị tác động của thiên tai gây mất mùa, đói kém, trong điều kiện nông nghiệp độc canh, năng suất thấp, các lệ tục, hủ tục làng xã, như cưới xin, tang ma, khao vọng, mua ngôi thứ.... Vì vậy, đời ông - cha có thể giàu, song đến đời con - cháu không giữ được. Câu thành ngữ “không ai giàu ba

họ, không ai khó ba đời” phản ánh điều này và có nguồn gốc từ hiện tượng này.

Những người làm nghề thủ công và buôn bán có vị trí thấp trong “tứ dân” (sĩ, nông, công, thương) của xã hội phong kiến. Trong các làng xã, vì chỉ có các cơ sở sản xuất thủ công của từng gia đình, làm ăn theo kinh nghiệm và gia truyền, nên các cơ sở sản xuất này không thể phát triển được và chủ của chúng không thể trở thành doanh nhân. Về thương nghiệp, thương nhân chỉ là những người buôn bán nhỏ, hoạt động chủ yếu trong phạm vi các chợ làng trong một vùng, một số buôn bán đường dài có thu nhập khá hơn; song do buôn bán mang tính tiểu thương, họ không trở thành nhà buôn lớn. Chủ các cơ sở sản xuất và cơ sở buôn bán sau khi tích góp được một ít vốn liếng lại trở về mua ruộng đất để “phòng thân” và mua ngôi thứ ở đình làng để khẳng định “vị thế xã hội” của họ; đồng thời đầu tư cho con học đi thi để được gia nhập vào tầng lớp “sĩ” (quan lại, sĩ phu). Một số người tham gia vào hệ thống quyền lực, đòi tách khỏi làng gốc. Trường hợp khu Đông Nhân (La Phù Bãi) ở phủ Hoài Đức (nay là thôn Đông Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) là điển hình [5, tr.202- 204]. Có thể nói, thời phong kiến, giới tinh hoa về kinh tế ở nông thôn chủ yếu thể hiện trong hoạt động trồng trọt của tầng lớp “địa chủ”, không thể hiện trong nghề thủ công và rất mờ nhạt trong thương nghiệp, nên không hình thành tầng lớp doanh nhân.

Tóm lại, hai tầng lớp tiêu biểu cho sự phát đạt về kinh tế của xã hội nông thôn truyền thống không ổn định. Có thể nói, trong xã hội làng Việt cổ truyền, không có tầng lớp nào nắm được quyền lực nhờ sức mạnh kinh tế, ngược lại, muốn có được tiềm lực mạnh về kinh tế phải thông qua hay dựa vào quyền lực chính trị [3, tr. 383].

Thời cận đại, một số người xuất thân từ nông thôn ra thành thị kinh doanh thành đạt, trở thành doanh nhân, vươn lên cạnh tranh lại với tư bản Pháp và người Hoa. Một số người xuất sắc trong số họ trở thành tư sản yêu nước, như Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Sơn Hà, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền... Tuy nhiên, tầng lớp doanh nhân - đại diện cho giới tinh hoa về kinh tế không “truyền về” hay không phát triển về làng xã, do kết cấu kinh tế ở nông thôn không hề thay đổi. Chỉ ở một số làng nghề có tiếng (như gốm Bát Tràng, đúc đồng Đại Bái...) hình thành tầng lớp chủ lò, chủ cơ sở sản xuất, song nhìn chung, đời sống của họ chỉ ổn định và khá hơn người lao động bình thường chút ít.

Từ tháng 10-1954 (ở miền Bắc) và từ tháng 4-1975 (ở miền Nam) đến năm 1990, xã hội nông thôn phát triển trên nền kinh tế theo cơ chế quan liêu bao cấp. Các làng truyền thống mất dần tính tự quản, do bị hợp tác xã và xã lớn (gồm nhiều làng) thay thế. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được “cơ cấu” theo sự chỉ đạo của trên; do vậy “giới tinh hoa quyền lực” của làng xã cũ không có điều kiện tồn tại, đương nhiên, vẫn có những dòng họ, những làng lớn nắm giữ được các vị trí then chốt.

Về phương diện kinh tế, tầng lớp địa chủ bị cuộc cải cách ruộng đất (1955-1957) đánh đổ. Sau đó, nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp đã “triệt tiêu” tầng lớp doanh nhân và các chủ cơ sở sản xuất ở các làng nghề. Họ bị “cải tạo xã hội chủ nghĩa”, rồi bị “chìm” trong khối “công - nông - binh - trí thức xã hội chủ nghĩa”.

Công cuộc đổi mới từ năm 1986 tạo đà cho kinh tế tư nhân phát triển. Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân được ban hành năm 1990 đã mở đường cho các doanh nghiệp tư nhân ra đời ở khá nhiều làng quê “ngủ im” một thời gian dài dưới cơ chế quan

liêu, bao cấp. Nghề thủ công truyền thống được phục hồi, nhiều nghề mới được du nhập nhờ sự năng động của các chủ cơ sở sản xuất, điển hình như các làng Phương La (xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), Bát Tràng (xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội)... Các công ty trách nhiệm hữu hạn, các doanh nghiệp xuất hiện ngày càng nhiều ở các làng quê. Chủ của các cơ sở sản xuất đó trở thành các doanh nhân, phát triển thành tầng lớp doanh nhân Việt Nam, ngày càng khẳng định được vị thế của họ và được đề cao. Ngày 13 tháng 10 hàng năm được coi là “Ngày doanh nhân Việt Nam”.

Sở dĩ ngày nay tầng lớp doanh nhân hình thành được trong làng xã vì điều kiện chính trị - kinh tế - xã hội đã có những thay đổi căn bản so với xã hội phong kiến. Ai cũng được tạo điều kiện để làm giàu, làm chủ. Người nào có năng lực, biết phát huy các lợi thế của mình thì sẽ vươn lên thành “ông chủ”, chủ doanh nghiệp thật sự. Bên cạnh đó, còn có sự trợ giúp của nhân tố truyền thống gia đình và của cá nhân mà sự yêu nghề, sáng tạo và cả tính “phiêu lưu, mạo hiểm”... để có sự thành công giữ vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, cơ chế thị trường cạnh tranh quyết liệt cùng sự làm ăn thiếu bài bản, “chộp giựt” của người tiểu nông khiến không ít chủ cơ sở sản xuất, cả doanh nhân phải trả giá, bị thua lỗ, phá sản. Do đó, không phải chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nào trong làng cũng được tôn vinh, có uy tín. Cho đến nay, những người giàu có về kinh tế chưa hẳn đã có vai trò mang tính dẫn dắt các quyết định của cộng đồng, có tiếng nói, có uy tín và ảnh hưởng lớn trong làng Việt. Trong nhiều trường hợp, các ông chủ sản xuất, kinh doanh giàu có chỉ có thể có được danh tiếng trong làng xã thông qua việc công đức một số lượng tiền

bạc, vật chất khá lớn vào các công trình, sự kiện tâm linh của làng xã [1], [24]. Ở một vài trường hợp, ý định tôn sùng một doanh nhân giàu có, công đức nhiều cho các hoạt động tâm linh và từ thiện ở làng xã của một bộ phận dân làng, nhất là của nữ giới và những người lao động nghèo, còn vấp phải sự phản ứng của các nhóm xã hội khác trong làng, khi họ đặt ra vấn đề nhân cách, quá khứ bần hàn, cung cách ứng xử của doanh nhân, cũng như nghi ngờ về mục đích “không trong sáng” của việc công đức và từ thiện [24]. Do đó, ảnh hưởng của các ông chủ, doanh nhân làng xã hiện nay, qua một số ít nghiên cứu đã đề cập, mới chỉ dừng ở vai trò tiên phong trong sản xuất, kinh doanh ở địa phương; tạo ra các ngành nghề mới, mặt hàng mới và công ăn việc làm cho một bộ phận người dân trong làng, chưa tạo ra ảnh hưởng tốt về chính trị - xã hội. Thậm chí ở một số làng, điển hình là làng Phương La đã nêu ở trên, một số chủ doanh nghiệp sau khi phát đạt, đã “xung hùng, xung bá”, xây nhà thờ họ riêng, tự tiện tách họ, tổ chức giỗ tổ riêng, gây “ly tán” dòng họ, có trường hợp phải nhờ chính quyền can thiệp [2].

4. Biểu hiện của giới tinh hoa làng xã người Việt trong lĩnh vực văn hoá - xã hội

Trong xã hội làng Việt truyền thống, các chức sắc, những người đỗ đạt, làm quan về nghỉ ở làng có vai trò lớn trong đời sống chính trị. Họ là thành phần chủ yếu của hội đồng kỳ mục - cơ quan có toàn quyền đối với các công việc trong làng: lập và sửa đổi, bổ sung hương ước; quyết định việc chia lại ruộng đất công, đấu giá tài sản theo định kỳ; việc mở hội, xin sắc phong, giao hiếu (ở các

làng có tục kết nghĩa), nhiều khi đứng đầu các vụ kiện, tranh chấp địa giới với các làng bên, thậm chí xin tách xã (hay “chạy biệt xã”, trong trường hợp làng đó nằm chung xã với các làng khác, song bất đồng với nhau)... Trong “giới tinh hoa” này, bao giờ cũng nổi lên vai trò của một hoặc hai dòng họ có thế lực (thường là họ “có học”, có nhiều người làm quan, có tiềm lực kinh tế và cũng thường là họ đông đình). Song cũng chính vì thế, các dòng họ này bị các họ khác đố kỵ, tìm cách tranh giành lại ảnh hưởng trong dân làng, làm cho nội bộ làng thường không đồng thuận, ổn định.

Trong thời kỳ kinh tế hợp tác hóa, cấp ủy và ban chủ nhiệm các hợp tác xã đóng vai trò quyết định trong hầu hết các khía cạnh của đời sống làng xã. Đời sống nghi lễ, tâm linh trong các làng Việt bị hạn chế, giản tiện đến mức thấp nhất [21], [11].

Sang thời kỳ đổi mới, do sự thay đổi cơ chế quản lý, sự cải thiện về kinh tế, nên đời sống lễ nghi của làng xã, đặc biệt là ở Bắc Bộ, được phục hồi một cách mạnh mẽ. Trong quá trình này nổi lên vai trò của một số nhóm xã hội trong cộng đồng. Nhiều nghiên cứu cho rằng, những người cao tuổi và con cháu của giới tinh hoa làng xã trước Cách mạng tháng Tám 1945 đóng vai trò quan trọng trong quá trình phục dựng, tổ chức lại đời sống lễ nghi [15]. Những người cao tuổi là cán bộ nghỉ hưu, có hiểu biết về phong tục truyền thống và có giao lưu nhiều với bên ngoài (tập hợp trong “ban khánh tiết” ở các làng), có vai trò “đầu tàu” trong việc xây dựng, tu bổ lại các công trình tâm linh và tổ chức lại các ngày hội làng [11], [9]. Những năm về sau này, lãnh đạo thôn (trực tiếp là trưởng thôn) và lãnh đạo chính quyền xã ngày càng tham gia nhiều hơn trong việc xây dựng, tu bổ đình chùa, các công trình tâm linh và tổ chức các lễ hội

[24]. Có nơi, các cụ cao tuổi trong làng còn có khả năng tranh luận, phản biện, thậm chí “kiểm soát” các nhà nghiên cứu văn hoá và lịch sử, các cán bộ bảo tàng xếp hạng di tích trong việc công bố các giả định nghiên cứu về lịch sử làng xã, lịch sử thành hoàng làng của họ [14]; trong đó nổi bật là các cụ ông, nhất là những người có hiểu biết về lịch sử, phong tục tập quán truyền thống, đóng vai trò quan trọng trong khôi phục nghi lễ. Về phía nữ giới, một nhóm các cụ bà thuộc hội già vãi trong làng lại đóng vai trò tích cực trong đấu tranh đòi đất xây lại chùa [9], [1]. Có thể nói, một số người cao tuổi trong các làng quê đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phục hồi, tổ chức các lễ hội, lễ nghi của cộng đồng từ đổi mới đến nay. Tuy nhiên, thành phần, xuất thân, địa vị của những người lớn cao tuổi này như thế nào vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu sâu.

Những năm đầu thay đổi cơ chế quản lý hợp tác xã, hiện tượng tranh chấp, đòi lại đất canh tác thuộc quyền quản lý của làng được tập thể hóa; và tiếp theo là “phong trào” đấu tranh giữ đất hoặc đòi quyền lợi trong quá trình thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các công trình công cộng, xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới, đã diễn ra ở nhiều làng xã. Đi kèm với hầu hết các phong trào đòi đất này là đấu tranh chống tham nhũng. Đa số các vụ việc có vai trò dẫn dắt, ảnh hưởng của một số cá nhân trong làng, trước hết là một số cán bộ, trí thức nghỉ hưu. Cách thức tổ chức các cuộc đấu tranh này phản ánh đậm chất sự phản kháng của nông dân và làng xã Việt Nam truyền thống (như rào làng, thành lập đội phản ứng nhanh, tổ chức bảo vệ làng, bảo vệ người đứng đầu...). Quá trình kiện tụng, đấu tranh kéo dài khiến cho những xung đột ở làng bị đẩy lên cao điểm, dẫn đến những hậu quả nặng nề. Những người cầm đầu các phong trào

đấu tranh ở làng đều phải chịu trách nhiệm lớn trước pháp luật mà báo chí đã đề cập. Nhận thấy được mối nguy hiểm khi phản ứng tập thể của làng không kiểm soát nổi, những đấu tranh, xung đột về đất đai trong quá trình đô thị hoá sau này đã tự hạn chế trong khuôn khổ đấu tranh hợp pháp; ít thấy xuất hiện vai trò đứng đầu, tổ chức đấu tranh của cá nhân nào trong làng xã [25].

Một nghiên cứu khác cho thấy, phần lớn các phong trào, sự kiện trong làng thường được hình thành từ nguyện vọng, mong muốn của chính người dân; không phải từ vai trò của người đứng đầu. Có một vài cá nhân nổi lên trong các sự kiện đó (như trí thức về hưu, lãnh đạo địa phương, chủ doanh nghiệp hay thậm chí là những người có chức sắc tôn giáo hoặc thực hành tín ngưỡng), tự thể hiện vai trò hoặc được người dân tôn sùng, đưa lên vị trí dẫn đầu. Tuy nhiên, những người này chỉ nổi lên mang tính “nhất thời”, chỉ có ảnh hưởng trong một bộ phận dân làng, chứ không phải tất cả; và họ cũng thường phải chịu đựng sự kết thúc trong nghi ngờ về việc háo danh, háo lợi, “động cơ không trong sáng” trong quá trình tham gia tích cực vào các sự kiện. Có thể nói, rất khó có được một sự đồng thuận cao trong làng xã ngày nay trong việc nhận định ai là người thực sự có uy tín và ảnh hưởng trong đời sống cộng đồng [24]. Điều này đặt ra vấn đề phải chăng do sự phát triển của xã hội nên tinh hoa làng xã ở người Việt đã có sự thay đổi về tên gọi, thành phần và vai trò. Trong một xã hội đang chuyển đổi, do nhiều giá trị đạo đức cũ đang bị thay thế bởi những giá trị mới, không còn những người quan trọng, nổi trội và có quyền lực trong xã hội nông thôn người Việt ngày nay.

5. Kết luận

Các cách tiếp cận và các quan điểm về giới tinh hoa tuy có những điểm khác nhau song đều coi họ là một nhóm ít người có năng lực vượt trội so với số đông còn lại trong cộng đồng, nhờ đó nắm được quyền lực và có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng. Thành phần của giới tinh hoa tùy thuộc vào các điều kiện chính trị, kinh tế, tổ chức xã hội và truyền thống văn hóa của mỗi quốc gia, cộng đồng cư dân trong từng thời kỳ lịch sử. Giới tinh hoa ở Việt Nam được thể hiện cụ thể qua các thời kỳ: các Vua Hùng dựng nước, Bắc thuộc, phong kiến tự chủ, Pháp thuộc và từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học.

Trong làng xã người Việt trước Cách mạng tháng Tám 1945, giới tinh hoa thể hiện chủ yếu ở lĩnh vực quản lý xã hội (các chức sắc, kỳ mục) và kinh tế (tầng lớp có nhiều ruộng đất); song họ không tạo cho làng xã sự “đột phá”. Ngày nay, “giới tinh hoa” có nhiều thay đổi và bị hạn chế trong việc tạo lập ảnh hưởng đối với đời sống cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Thanh Bình (2006), “Những biến đổi trong đời sống lễ nghi ở làng nghề La Phù, Hoài Đức, Hà Tây”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 4.
- [2] Bùi Thị Dung (2016), luận án tiến sĩ văn hóa học đề tài: *Biến đổi văn hóa làng dệt Phương La (huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình)*, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.
- [3] Bùi Xuân Đính (2005), *Nhà nước và pháp luật thời phong kiến Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

- [4] Bùi Xuân Đỉnh (2007), “Từ một hiện tượng chia làng, suy nghĩ về tính thống nhất và đồng thuận của làng Việt thời phong kiến”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 5.
- [5] Bùi Xuân Đỉnh (2008), *Hành trình về làng Việt cổ*, tập 1, Nxb Từ điển Bách khoa, Viện Văn hóa, Hà Nội.
- [6] Pierre Gourou (2003), *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ*, Nxb Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Viện Sử học (1978), *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử*, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8] Abbink, Jon and Tijo Salverda (eds) (2013), *The Anthropology of Elites: Power, Culture and the Complexities of Distinction*, Palgrave Macmillan.
- [9] DiGregorio, Michael (2007), “Things held in common: Memory, space and the reconstitution of community life”, *Journal of Southeast Asian Studies* 38(3):441-465.
- [10] Dogan, Mattei (2003), “Introduction: Diversity of elite configurations and clusters of power”, *Comparative Sociology* 2 (1): 1-15.
- [11] Endres, Kirsten (2001), “Local Dynamics of Renegotiating Ritual Space in Northern Vietnam: The Case of the Dinh”, *SOJOURN* 16(1):70-101.
- [12] Esherick, Joseph W. (1990), *Chinese Local Elites and Patterns of Dominance*, University of California Press, 1990.
- [13] Gusterson, H. (2001), Elites: Sociological Aspects. In “*International Encyclopedia of Social and Behavioral Sciences*”, ed. Neil Smelser et al., London: Elsevier.
- [14] Ho Tai, Hue-Tam (2001), “Manure and Modernity: Villagers and Ethnographers in Dong Ky village”, *Vietnamese Studies and Annual Meetings of the Associations for Asian Studies*, Chicago, March 22-25, 2001.
- [15] Kleinen, John (1999), *Facing the future, reviving the past: a study of social change in a Northern Vietnamese village*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore.
- [16] Keller, Susan (1991), *Beyond the Ruling Class: Strategic Elites in Modern Society*, Routledge.
- [17] Kerkvliet, B. (2003), *Every Politics in Collective Farming: Vietnam, 1950s-1990*, Australian National University.
- [18] Kerkvliet, B. (2014), *Protests over Land in Vietnam: Rightful Resistance and More*, *Journal of Vietnamese Studies* 9(3): 19-54.
- [19] Labbé, Danielle (2011), “Urban Destruction and Land Disputes in Periurban Hanoi during the Late-Socialist Period”, *Pacific Affairs* 84(3) (September): 433-454.
- [20] Luong Van Hy (1992), *Revolution in the Village: Tradition and Transformation in North Vietnam, 1925-1988*, University of Hawaii Press, Honolulu.
- [21] Malarney, Shaun Kingsley (2002), *Culture, ritual and revolution in Vietnam*, Routledge Curzon, London.
- [22] Marcus, George (ed.) (1983), *Elites: Ethnographic Issues*, Albuquerque, NM: University of New Mexico Press.
- [23] Nguyen, Khac Vien (1974), *Tradition and Revolution in Vietnam*, Berkeley: Indochina Resource Center.
- [25] Nguyen Thi Thanh Binh (2017), “Multiple Reactions to Land Confiscations in a Hanoi Peri-urban Village”, *Southeast Asian Studies*, Vol. 6, No. 1, April 2017, Kyoto University.
- [26] Popkin, Samuel L. (1979), *The Rational Peasant, the Political Economy*, University of California Press.
- [27] Shore, Cris, Nugent Stephen (2002), *Elite Cultures: Anthropological Perspectives*, London and New York: Routledge.
- [28] Scott, John (2003), “Transformations in the British economic elite”. In: *Elite*

Configurations at the Apex of Power, edited by
Mattei Dogan, 155-173, Leiden and Boston:
Brill.

- [29] Siu, Helen. F. (1989), *Agents and Victims in South China: Accomplices in Rural Revolution*, Yale University Press.
- [30] Wang Hongsheng (1995), *From Revolutionary Vanguard to Pioneer Entrepreneurs: A study of rural elite in a Chinese village*, University of Amsterdam.
- [31] Wolfson, L.J. (2001), "Elites, Anthropology of", In *"International Encyclopedia of Social and Behavioral Sciences"*, ed. Neil Smelser et al., London: Elsevier.

